TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2017/DS-ST
Ngày: 29/9/2017
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Tuấn Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Cao Phương
Ông Trần Quốc Toản

***Thư ký phiên toà*:** Ông Đào Văn Chí – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tiệp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 và 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2017 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2017/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2017. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Hồng P Sinh năm 1966
Địa chỉ: Khu C, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
Đại diện theo giấy ủy quyền lập ngày 06/01/2017: Ông Chu Văn Q1
Nơi công tác: Công ty Luật hợp danh H - Đoàn luật sư Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Phùng Viết Q Sinh năm 1964
Chị Khuất Thị T Sinh năm 1965 (Vợ anh Q)
Cùng địa chỉ: Khu C, xã T, huyện T, Phú Thọ.

(Ông Q1, anh Q đều có mặt, chị T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06/01/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Lê Hồng P và người được anh P ủy quyền là ông Chu Văn Q1 trình bày:

Xuất phát từ quan hệ bạn bè quen biết, ngày 21/6/2013 (ÂL), tức ngày 28/7/2013 (DL) anh P cho anh Q, chị T là vợ chồng vay số tiền 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng, hai bên có thỏa thuận bằng miệng lãi suất và thời hạn vay tiền mặt là sau 10 ngày kể từ ngày vay sẽ trả. Đến hẹn anh Q, chị T không trả đủ mặc dù anh P đã đòi nợ nhiều lần thì anh Q, chị T đã trả cho anh 05 lần tổng cộng là 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng. Nay đại diện nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc anh Q, chị T phải trả nợ cho anh P số tiền gốc là 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng và lãi suất 0,8%/tháng, tính từ ngày vay đến ngày khởi kiện. Cụ thể: Lãi suất lần 1 sau khi đã trả 40.000.000 đồng, còn 360.000.000 đồng x 0,8% x 4 tháng 4 ngày = 11.904.000 đồng. Lãi suất lần 2 sau khi đã trả 30.000.000 đồng, còn 330.000.000 đồng x 0,8% x 20 ngày = 720.000 đồng. Lãi suất lần 3 sau khi đã trả 30.000.000 đồng, còn 300.000.000 đồng x 0,8% x 3 tháng 8 ngày = 2.786.400 đồng. Lãi suất lần 4 sau khi đã trả 25.000.000 đồng, còn 275.000.000 đồng x 0,8% x 25 tháng 8 ngày = 69.483.000 đồng. Lãi suất lần 5 sau khi đã trả 25.000.000 đồng, còn 250.000.000 đồng x 0,8% x 16 tháng = 32.000.000 đồng. Nay chỉ yêu cầu anh Q, chị T trả số tiền lãi 100.000.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 350.000.000 (Ba trăm năm mươi triệu) đồng.

Tại các bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn là anh Phùng Viết Q, chị Khuất Thị T và tại phiên tòa anh Q trình bày: Giữa gia đình anh P và gia đình vợ chồng anh chị có quan hệ hàng xóm. Vợ chồng anh chị có xác nhận vay nợ anh P số tiền 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng và vợ chồng anh, chị có ký vào giấy vay tiền mặt do anh Q viết. Sau 5 lần trả số tiền 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng, nay anh chị xác nhận còn nợ lại số tiền là 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng. Nếu anh P đồng ý lấy đất thì anh chị trả cho 15 mét đất mặt đường QL32 trị giá khoảng 250.000.000 đồng, nếu không thì anh chị xin đề nghị được trả dần số tiền gốc, mỗi năm trả 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng đến khi trả xong. Anh chị không nhất trí trả số tiền lãi như đại diện bên nguyên đơn đề nghị vì khi vay hai bên không thỏa thuận thời hạn trả tiền gốc và lãi suất.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng đã tuân theo pháp luật trong việc thu thập, cung cấp chứng cứ từ khi thụ lý giải quyết và xét xử vụ án. Đề xuất hướng xử lý và giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về chứng cứ:* Quá trình từ khi thụ lý vụ án anh P đã cung cấp bản sao chứng cứ giấy biên nhận vay nợ, qua thời gian làm việc kể từ khi anh Q, chị T

viết bản tự khai, Thẩm phán đã cho đương sự tiếp cận, công khai, giao nhận chứng cứ, tiếp đến hòa giải vợ chồng anh Q chị T đều thừa nhận khoản vay nợ anh P số tiền 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng và tại phiên tòa lúc đầu anh Q cũng thừa nhận vợ chồng anh có vay nợ số tiền trên. Điều đó chứng minh việc anh Lê Hồng P có cho vợ chồng anh Phùng Viết Q và chị Khuất Thị T vay số tiền 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng, do anh Q viết giấy biên nhận ngày 21/6/2013 (ÂL), tức ngày 28/7/2013 (DL) nội dung không có thỏa thuận lãi suất và thời gian trả nợ, vợ chồng anh Q, chị T cùng ký nhận nợ là có căn cứ và hoàn toàn đúng với thực tế. Việc anh Q sau đó yêu cầu phía bên nguyên đơn phải cung cấp bản gốc anh mới thừa nhận khoản tiền vay nợ là không có căn cứ bởi lẽ, theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự đã quy định những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Khoản 2 có ghi *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Ngày 28/9/2017 Ban Công an xã T đã xác nhận nội dung việc anh P quá trình điều khiển xe môtô xuống Tòa án để cung cấp bản gốc do sơ xuất đã làm rơi mất. Nếu sau này anh P tìm thấy chứng cứ phải nộp lại ngay Tòa án để lưu hồ sơ, không được làm căn cứ để khởi kiện vụ án dân sự khác.

[2] *Về nội dung:* Sau khi vay nợ, ngày 19/7/2013 (ÂL), tức ngày 25/8/2013 (DL) vợ chồng anh Q, chị T trả nợ lần đầu tiên, điều đó chứng minh anh P chỉ cho vợ chồng anh Q, chị T vay nợ không xác định được thời gian và trả số tiền gốc là bao nhiêu. Do vậy mỗi lần trả nợ là 1 lần thỏa thuận mới từ đó giữa anh P và anh Q không phát sinh tranh chấp, vì thế anh P không khởi kiện nên theo quy định tại khoản 1 Điều 477 BLDS 2005, đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi suất. Lần sau cùng anh Q trả nợ ngày 11/4/2016 (ÂL) tức ngày 17/5/2016 (DL) là thời hạn trả nợ cuối cùng. Như vậy đến nay vợ chồng anh Q, chị T thừa nhận còn nợ lại anh P số tiền 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng là có căn cứ. Đối với yêu cầu của anh P về số tiền lãi như trên là không có căn cứ bởi những lập luận trên và còn vì thời hiệu yêu cầu giải quyết về tiền lãi đã hết theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP, ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Vì 2 bên có tranh chấp về lãi suất và thời điểm trả nợ nên theo quy định tại khoản 2 Điều 476 của Bộ luật Dân sự 2005 thì *"...áp dụng mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ"*. Theo quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam, tại thời điểm xác lập quan hệ vay nợ có quy định mức lãi suất cơ bản là 9%/năm, tương đương 0,75%/tháng. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận tính lãi trên số tiền gốc còn nợ lại là 250.000.000 đồng kể từ thời điểm trả nợ cuối cùng đến ngày xét xử là 16 tháng 12 ngày.

[3] *Về án phí:* Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên phía bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, đối với yêu cầu của nguyên đơn không được

chấp nhận về khoản tính lãi nên phải chịu án phí tương ứng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 305, khoản 2 Điều 476, khoản 1 Điều 477 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ Điều 357,468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên xử: Buộc vợ chồng anh Phùng Viết Q và chị Khuất Thị T phải trả nợ cho anh Lê Hồng P:

Tiền gốc là 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng.

Tiền lãi là 250.000.000 đồng x 0,75% x 16 tháng 12 ngày = 30.750.000 (Ba mươi triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Tổng cộng tiền gốc và lãi là 280.750.000 (Hai trăm tám mươi triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng.

[2] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Lê Hồng P được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, nếu vợ chồng anh Phùng Viết Q và chị Khuất Thị T chậm trả tiền thì anh Q, chị T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay; Nếu không có thỏa thuận thì lãi suất được xác định bằng 10% tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc vợ chồng anh Phùng Viết Q và chị Khuất Thị T cùng phải chịu 14.037.500 (Mười bốn triệu không trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Buộc anh Lê Hồng P phải chịu 3.462.500 (Ba triệu bốn trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Lê Hồng P đã nộp 9.025.000đ (Chín triệu không trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016 - 0000560 ngày 15/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ. Anh P được hoàn trả số tiền 5.562.500 (Năm triệu năm trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều

6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt được quyền kháng cáo, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Chi cục THA huyện;
- Các đương sự;
- Lưu: HS+VP.
(08b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tuấn Anh